TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG PHÚ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 16/2023/QĐTTLH	***Đồng Phú**, ngày 07 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Nông Thị B và ông Dương Văn C.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 15/8/2022 của bà Nông Thị B, sinh năm 1963; Địa chỉ: ấp Bưng Xê, xã Tân Thành, Tp Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13/01/2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* Người khởi kiện: **Bà Nông Thị B,** sinh năm 1963

Địa chỉ: âp Bưng Xê, xã Tân Thành, Tp Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

* Người bị kiện: **Ông Dương Văn C**, sinh năm 1961

Địa chỉ: tổ 6, ấp Tân Phú, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản hòa giải ngày 13/01/2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13/01/2023 cụ thể như sau:

1.1 Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nông Thị B và ông Dương Căn C.

1.2 Con chung: Giao con chung là cháu Dương Thị Nh, sinh năm 2008 cho ông Dương Văn C trực tiếp chăm sóc giáo dục cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Trong thời gian nuôi con, ông Dương Văn C phải tạo điều kiện cho bà Nông Thị B trong việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh

hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó; cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu xem xét giải quyết.

1.3 Tài sản chung: Công nhận sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải về tài sản chung như sau:

Giao cho ông Dương Văn C được quyền sử dụng mảnh đất có diện tích 3334,5 m^2 và sở hữu toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất trên thửa đất số 234 tờ bản đồ số 62, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số (CH) 04653/Thuận Phú đứng tên ông Dương Văn C và bà Nông Thị B; đất tọa lạc tại ấp Tân Phú, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Giao cho bà Nông Thị B được quyền sử dụng mảnh đất có diện tích 4.301,1 m^2 và sở hữu toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất trên các thửa đất số 217, 218, 219 và 224 tờ bản đồ số 62; đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số (CH) 04654/ Thuận Phú ngày 10/07/2010 đứng tên ông Dương Văn C và bà Nông Thị B; đất tọa lạc tại ấp Tân Phú, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Người khởi kiện và người bị khởi kiện đã tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết xem xét giải quyết đối với tài sản chung là thửa đất có diện tích 20.718,0 m^2 thuộc thửa số 226, tờ bản đồ số 62 được Ủy ban nhân dân huyện Đồng Phú cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR581871 ngày 10/7/2019 đứng tên ông Dương Văn C: tọa lạc tại ấp Tân Phú, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai căn cứ vào Bản án, quyết định của Tòa án để giải quyết thu hồi hoặc điều chỉnh biến động hoặc cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Dương Văn C, bà Nông Thị B phù hợp với kết quả giải quyết của Tòa án.

1.4 Về nợ chung: Người khởi kiện và người bị khởi kiện không yêu cầu xem xét giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các bên tham gia hòa giải;*
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Đồng Phú;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự;*
- *UBND xã Thuận Phú;*
- *Lưu.*

THẨM PHÁN

Lê Văn Trung